

Số: 03/2025/QĐST-VHNGĐ

*Tân Hiệp, ngày 11 tháng 3 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ vào Điều 212 , Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-VHN ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Trần Kim C, sinh năm: 1979

- Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1966

Cùng trú tại: Tổ XX, Khu XX, thị trấn T , huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim C và anh Đặng Văn T chung sống với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện không bị cưỡng ép. Anh T, chị C có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T , huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ngày 19/6/2015 số: 85/2015, quyển số 01/2015. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh T và chị Kim C là hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến tháng 11/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong

cuộc sống, có lối sống không phù hợp, từ đó dẫn đến tình trạng hôn nhân không còn hạnh phúc, anh T và chị C đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay, anh T và chị C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh T và chị C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Về con chung: Anh T và chị C xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Tiến Đ, sinh ngày 29/5/2008 sau khi ly hôn anh T và chị C thỏa thuận tiếp tục giao cháu Đặng Tiến Đ, sinh ngày 25/5/2008 cho chị Trần Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng chị Trần Kim C và Đặng Văn T tự thỏa thuận mức cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Kim C và Đặng Văn T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Trần Kim C và Đặng Văn T xác nhận là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Kim C và Đặng Văn T nộp tiền lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim C và Đặng Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Trần Kim C và anh Đặng Văn T và nguyện vọng của cháu Đt. Tiếp tục giao cháu Đặng Tiến Đ, sinh ngày 29/5/2008 cho chị Trần Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng chị Trần Kim C và anh Đặng Văn T tự thỏa thuận mức cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Kim C và anh Đặng Văn T mỗi người phải chịu lệ phí số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng các đương sự thỏa thuận chị Trần Kim C tự nguyện nộp toàn bộ số tiền lệ phí được trừ vào số tiền lệ phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013512 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang chị Kim Cảnh đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Danh Vũ**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:**

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].